

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2018/HSST**
Ngày: 16/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2018, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Di Quốc Tr; sinh năm 1987; HKTT: ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Con ông Di Thành K; sinh năm 1937 và bà Mai Thị D; sinh năm 1943; Vợ tên Cao Thị Cẩm Ph; sinh năm 1992 và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt)

Người bị hại: Bà **Thị S**; sinh năm 1941 (đã mất)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại: Chị **Thị S1**; sinh năm 1975 (con ruột bị hại) (có mặt)

Cùng trú tại: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Thị B T**; sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng:

1/ Anh **Lê Hoài N**; sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG.

2/ Bà **Thị D**; sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2017 Di Quốc Tr (đã có giấy phép lái xe hạng A1), điều khiển xe mô tô mang biển số kiểm soát 68C1 – 280.52 (xe do bà Thị B T đứng tên chủ sở hữu) chở phía sau là Lê Hoài N lưu thông trên lộ nông thôn theo hướng từ xã BTĐ đi xã GT ra thành phố RG để làm thuê, Tr điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 30 - 40Km/h. Khi đến đoạn đường trước số nhà 993 ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang, Tr điều khiển cho xe mô tô chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt qua chiếc xe mô tô (không rõ biển số kiểm soát và người điều khiển) chạy phía trước cùng chiều, do chạy lấn đường nên xe mô tô của Tr đã đụng vào bà Thị S đang đi bộ theo hướng ngược lại. Hậu quả làm cho bà Thị S tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn gia o thông đường bộ xảy ra ngày 08 ngày 12 năm 2017 đã thể hiện:

- Chọn hướng từ xã Giục Tượng đi xã Bàn Tân Định làm chuẩn để đo các dấu vết vào mép đường bên phải.
- Mặt đường bê tông rộng 2,55^m;
- Hiện trường để lại vết trượt của vỏ xe trên nền đất có chiều hướng từ xã Bàn Tân Định đi xã Giục Tượng dài từ mép đường đến vỏ bánh xe sau là 1,25^m;
- Chiếc xe mang mô tô biển số kiểm soát 68C1 – 280.52 ngã về bên phải trên nền đất, đầu xe quay về xã Giục Tượng theo hướng xe chạy.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số: 474/KL-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Bà Thị S; sinh năm 1941, địa chỉ ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh bạc, số máy 5C6J183356, số khung C6J0GY18355, biển số 68C1 – 280.52 và 01 giấy chứng đăng ký xe mô tô, xe máy số 011684, do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 29/3/2016 cho Thị B T, biển số 68C1 – 280.52. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho Thị B T là chủ sở hữu.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AF 690120 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/6/2008 mang tên Di Quốc T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi tai nạn xảy ra, Di Quốc Tr đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về thiệt hại đối với chi phí mai táng và các chi phí khác theo yêu cầu của Thị S1 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Thị S với tổng số tiền là 60.000.000 đồng.

- Đối với chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô mang biển số 68C1 – 280.52, bà Thị B T không yêu cầu Di Quốc Tr phải bồi thường, do đó không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT- VKS-CT ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Di Quốc Tr về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Di Quốc Tr phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Di Quốc Tr** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử trả lại cho Di Quốc Tr 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AF 0690120 do sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/ 6/2008 mang tên Di Quốc Tr.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 08/12/2017 Di Quốc Tr điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68C1-280.52 chở phía sau anh Lê Hoài N đi từ xã MH đi ra thành phố RG để làm thuê nhưng khi Tr đi đến ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang thì Tr nhìn thấy phía trước có 02 -03 chiếc xe mô tô đang chạy cùng chiều với xe của Tr nên Tr điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt lên xe mô tô cùng chiều dẫn đến không làm chủ tay lái đụng vào bà Thị S đang đi bộ ngược chiều với xe bị cáo. Tai nạn xảy ra làm cho bà S tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não nặng. Đối chiếu tại khoản 1 Điều 9 luật Giao thông đường bộ thì “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”, đồng thời căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS thì “*Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*”. Như vậy, việc bị cáo điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái dẫn đến không làm chủ được tay lái đụng vào bà S đang đi bộ ngược chiều với xe bị cáo, làm cho bà S phải tử vong đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã gây ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người bị tử vong. Bản thân bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái là vi phạm luật giao thông đường bộ. Thế nhưng chỉ vì muốn vượt lên xe cùng chiều bị cáo đã bất chấp pháp luật cho xe chạy lấn sang phần đường bên trái để vượt lên xe cùng chiều, hậu quả dẫn đến bị cáo không làm chủ được tay lái đâm vào bà Thị S đang đi bộ cập lộ ngược chiều với xe bị cáo. Từ việc không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ của bị cáo đã làm cho gia đình người bị hại phải mất đi một người thân đây là tổn thất lớn nhất về mặt tinh thần mà gia đình người bị hại phải gánh chịu. Nếu bị cáo chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ khi tham gia phương tiện giao thông thì hôm nay không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo để nhằm góp phần giảm bớt tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện Châu Thành nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng.

[3] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình người bị hại và đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 BLHS năm 2015. HĐXX nhận thấy không cần thiết phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[4] - Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Cần ghi nhận để xem xét.

[5] - Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Do sau khi gây ra tai nạn cho bà Thị S bị cáo đã tích cực khắc phục xong số tiền 60.000.000 đồng theo như yêu cầu của gia đình người bị hại nên tại phiên

tòa người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại chị Thị S1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5.2 Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thị B T không yêu cầu bị cáo phải trả lại chi phí sửa chữa xe mô tô mang biển số 68C1-280.52 cho bà nên HĐXX không xem xét.

[6] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA màu xanh bạc, mang biển số 68C1 – 280.52 và 01 giấy chứng đăng ký xe mô tô, xe máy số 011684, do Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 29/3/2016 cho Thị B T, biển số 68C1 – 280.52. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho bà T. Xét việc trao trả xe trên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

6.2 Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AF 690120 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/6/2008 cho Di Quốc Tr, HĐXX nhận thấy cần xử trả lại cho Tr là phù hợp.

[7] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Di Quốc Tr phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Di Quốc Tr 09** (chín) tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Di Quốc Tr cho Ủy ban nhân dân xã MH, huyện CT, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử trả lại cho Di Quốc Tr 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AF 690120 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/6/2008 mang tên Di Quốc Tr .

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 12/QĐCGVC ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Di Quốc Tr phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; NĐDHPCBH và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong